

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ bảy, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 329/TTr-STNMT ngày 17 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

Khi Nhà nước thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cụ thể (đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm,...), còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở của thửa đất đó (đơn giá đất ở trong phạm vi chiều sâu dưới 25m) tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; diện tích được hỗ trợ theo diện tích đất thực tế bị thu hồi nhưng không vượt quá 05 (năm) lần hạn mức giao đất ở theo quy định của UBND tỉnh.

Trường hợp vị trí thửa đất ở có vườn, ao chưa có đơn giá trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thì giao Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị chuyên môn có liên quan ở cấp huyện và UBND cấp xã khảo sát, đề xuất giá đất ở tại vị trí đó, đưa vào phương án bồi thường, hỗ trợ trình UBND cấp huyện phê duyệt.

Trường hợp nếu mức hỗ trợ quy định nêu trên thấp hơn mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại Điều 33, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh (áp dụng đối với các đối tượng có diện tích đất vườn, ao bị thu hồi mà đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định) thì cho phép được lựa chọn giá trị hỗ trợ cao hơn.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở theo quy định tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014, Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 và Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh thì không áp dụng mức hỗ trợ theo quy định này.

2. Đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở theo quy định tại Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai mà áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh thì ngoài giá trị bồi thường về đất theo quy định, được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này (cho phép phê duyệt hỗ trợ bổ sung, kể cả đối với những phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở theo quy định tại Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh kể từ thời điểm Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành).

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

1. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư trên địa bàn tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện các quy định nêu trên.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên theo dõi, tích cực hướng dẫn, tăng cường giám sát các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo quy định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, TC, TP;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Quảng Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TH, KGVX, NCKS, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh